**Câu 1.** Dưới đây là phân tích chi tiết nội dung bạn cung cấp, trình bày theo phong cách của một giáo viên thông minh:

**PHẦN I. KHỞI ĐỘNG**

Phần khởi động bao gồm ba câu đố vui, tập trung vào chủ đề mùa hè. Mục đích của phần này là tạo không khí vui tươi, hứng thú cho học sinh trước khi bước vào bài đọc chính. Các câu đố sử dụng hình ảnh và âm thanh đặc trưng của mùa hè Việt Nam, giúp gợi mở những kiến thức và trải nghiệm quen thuộc của các em về mùa này.

**Câu 1.** Giải câu đố về mùa hè thông qua hình ảnh hoa phượng và tiếng ve.

* **Câu đố:** Tập trung vào hai dấu hiệu nổi bật nhất của mùa hè: hoa phượng đỏ và tiếng ve kêu. Đây là những hình ảnh và âm thanh quen thuộc, dễ nhận biết đối với học sinh.
* **Đáp án:** B. mùa hè.
* **Lời giải thích:** Giải thích rõ ràng mối liên hệ giữa hoa phượng, tiếng ve và mùa hè, nhấn mạnh đây là những đặc trưng “quen thuộc, gợi lên không khí sôi động và rạo rực” của mùa hè.
* **Phân tích sư phạm:** Câu đố này giúp học sinh ôn lại kiến thức về các mùa trong năm, đồng thời kích thích khả năng suy luận và liên tưởng dựa trên những đặc điểm của từng mùa. Việc sử dụng hình ảnh và âm thanh quen thuộc giúp câu đố trở nên gần gũi và dễ nhớ.

**Câu 2.** Giải câu đố về con ve, loài vật đặc trưng của mùa hè với tiếng kêu râm ran.

* **Câu đố:** Tập trung vào đặc điểm “nhỏ bé” nhưng “hát khỏe ghê” và tiếng kêu “râm ran hợp xướng” của con ve vào mùa hè. Câu đố sử dụng biện pháp nhân hóa “hát khỏe ghê”, “râm ran hợp xướng” làm cho hình ảnh con ve trở nên sinh động và thú vị.
* **Đáp án:** B. con ve.
* **Lời giải thích:** Giải thích rõ đặc điểm tiếng kêu “rất to, râm ran” của con ve sầu vào mùa hè, nhấn mạnh nó tạo thành “bản hợp xướng” đặc trưng.
* **Phân tích sư phạm:** Câu đố này giúp học sinh nhận biết và gọi tên một loài vật quen thuộc trong mùa hè thông qua đặc điểm nổi bật nhất là tiếng kêu. Từ “hợp xướng” được sử dụng rất gợi hình, giúp học sinh hình dung rõ hơn về âm thanh đặc trưng của mùa hè.

**Câu 3.** Giải câu đố về hoa phượng, loài hoa biểu tượng của mùa hè và tuổi học trò.

* **Câu đố:** Tập trung vào đặc điểm hoa phượng “chỉ nở vào hè”, “đỏ thắm” và gắn liền với tiếng ve “hát mừng”. Câu đố tiếp tục củng cố mối liên hệ giữa hoa phượng, tiếng ve và mùa hè.
* **Đáp án:** A. hoa phượng.
* **Lời giải thích:** Khẳng định hoa phượng là loài hoa “đặc trưng của mùa hè”, nhấn mạnh màu sắc “đỏ rực”, vai trò “báo hiệu mùa hè đến” và sự gắn bó với “tiếng ve kêu râm ran”, “tuổi học trò”, “những ngày chia tay mái trường”.
* **Phân tích sư phạm:** Câu đố này không chỉ giúp học sinh nhận diện hoa phượng mà còn mở rộng kiến thức về ý nghĩa biểu tượng của loài hoa này đối với mùa hè và tuổi học trò. Việc nhắc đến “tuổi học trò”, “những ngày chia tay mái trường” tạo sự kết nối cảm xúc và gợi nhớ kỷ niệm cho học sinh.

**PHẦN II. CHUẨN BỊ BÀI ĐỌC**

Phần chuẩn bị bài đọc gồm hai hoạt động chính: “Đọc thành tiếng” và “Tìm hiểu bài”. Mục đích của phần này là giúp học sinh làm quen với văn bản “Vào hạ”, rèn kỹ năng đọc và bước đầu khám phá nội dung bài đọc.

**1. Đọc thành tiếng**

* **Nội dung văn bản “Vào hạ”:** Đoạn văn miêu tả khung cảnh buổi sớm mùa hè ở vùng núi, tập trung vào các hình ảnh và âm thanh đặc trưng như:
  + **Hình ảnh:** “ánh sáng xiên lên những sườn núi”, “nắng rắc vàng lên những tán cây vải hoang”, “chim sẻ rừng” với “khăn màu đỏ bé xíu”, “bầu trời xanh trong vắt”.
  + **Âm thanh:** “tiếng chim tố lốc”, “tiếng đàn ve ngân lên”, “dàn hợp xướng ve”, “thanh âm ríu ra ríu rít của trẻ thơ”.
  + **Cảm xúc:** Không khí “vui nhộn”, “rộn rã”, “tươi sáng” của buổi sớm mùa hè.
* **Từ khó:** Phần “Từ khó” có lẽ sẽ được bổ sung trong file docx đính kèm (nếu có).
* **Phân tích sư phạm:** Hoạt động “Đọc thành tiếng” giúp rèn luyện kỹ năng đọc trôi chảy, diễn cảm cho học sinh. Việc đọc thành tiếng cũng giúp các em cảm nhận được nhịp điệu, âm thanh và hình ảnh trong văn bản, từ đó hiểu sâu hơn về nội dung. Văn bản “Vào hạ” sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh và cảm xúc, rất phù hợp để đọc thành tiếng và giúp học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên mùa hè.

**2. Tìm hiểu bài**

Phần “Tìm hiểu bài” gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm, chia thành ba nhóm tương ứng với ba đoạn văn trong bài “Vào hạ”. Các câu hỏi tập trung vào việc kiểm tra khả năng đọc hiểu chi tiết, nhận biết hình ảnh, âm thanh, biện pháp nghệ thuật và ý nghĩa của văn bản.

**Nhóm câu hỏi về đoạn 1 (Câu 1 - Câu 3):** Tập trung vào miêu tả chim sẻ rừng và ánh nắng buổi sớm.

* **Câu 1.** Câu hỏi về miêu tả chim sẻ rừng.
  + **Đáp án:** C. Chúng có chiếc mỏ nhỏ và mắt tinh nhanh, trên vai choàng một chiếc khăn màu đỏ.
  + **Lời giải thích:** Dẫn chứng trực tiếp từ văn bản: “Ẩn sau vòm lá là những chiếc mỏ nhỏ và những cặp mắt tinh nhanh của loài sẻ rừng. Cổ và vai mỗi chú sẻ đều choàng một chiếc khăn màu đỏ bé xíu…”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng đọc hiểu chi tiết, tìm thông tin cụ thể trong văn bản để trả lời. Đáp án C chính xác vì nó bao gồm các chi tiết miêu tả chim sẻ rừng được nêu trong đoạn văn. Các đáp án A, B, D đưa ra những chi tiết không chính xác hoặc không được đề cập trong đoạn văn.
* **Câu 2.** Câu hỏi về mục đích của việc miêu tả “khăn màu đỏ” của chim sẻ.
  + **Đáp án:** A. Làm nổi bật vẻ đẹp của loài sẻ rừng.
  + **Lời giải thích:** Giải thích hình ảnh so sánh “chiếc khăn màu đỏ bé xíu như hàng trăm đóm lửa” là “giàu hình ảnh và gợi cảm”, “làm nổi bật vẻ đẹp độc đáo, sống động” của chim sẻ.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng suy luận, hiểu được ý đồ nghệ thuật của tác giả khi sử dụng biện pháp so sánh và miêu tả chi tiết. Đáp án A là chính xác vì hình ảnh “khăn màu đỏ” góp phần tạo nên vẻ đẹp đặc biệt, thu hút của chim sẻ. Các đáp án B, C, D tuy có liên quan nhưng không phải là mục đích chính của miêu tả này.
* **Câu 3.** Câu hỏi về ý nghĩa của hình ảnh “nắng rắc vàng lên những tán cây vải hoang”.
  + **Đáp án:** B. Mặt trời nhẹ nhàng, dịu dàng chiếu sáng mọi thứ xung quanh.
  + **Lời giải thích:** Phân tích từ ngữ “nắng rắc vàng” gợi hình ảnh “tia nắng mềm mại, nhẹ nhàng như những hạt vàng li ti”, thể hiện “vẻ đẹp dịu dàng, tươi sáng của buổi sớm mùa hè”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng cảm thụ ngôn ngữ, hiểu được ý nghĩa biểu tượng và gợi tả của hình ảnh “nắng rắc vàng”. Đáp án B là chính xác vì cách miêu tả này thể hiện sự nhẹ nhàng, tinh tế của ánh nắng buổi sớm. Các đáp án A, C, D không phù hợp với sắc thái dịu dàng, ấm áp của hình ảnh “nắng rắc vàng”.

**Nhóm câu hỏi về đoạn 2 (Câu 4 - Câu 7):** Tập trung vào âm thanh của mùa hè (tiếng ve) và miêu tả bầu trời.

* **Câu 4.** Câu hỏi về âm thanh mùa hạ được nhắc đến trong đoạn trích.
  + **Đáp án:** A. Tiếng chim hót và tiếng ve kêu.
  + **Lời giải thích:** Dẫn chứng từ văn bản: “Dàn hợp xưởng ve át cả tiếng chim…”. Như vậy, cả tiếng chim và tiếng ve đều được nhắc đến, trong đó tiếng ve nổi bật hơn.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng nhận diện các chi tiết âm thanh được đề cập trong văn bản. Đáp án A là chính xác vì cả hai âm thanh này đều được nhắc đến. Các đáp án B, C, D đưa ra những âm thanh không xuất hiện trong đoạn văn.
* **Câu 5.** Câu hỏi về miêu tả tiếng ve mùa hè.
  + **Đáp án:** C. Tiếng ve rất vui nhộn và tạo ra một không gian tươi vui, náo nhiệt.
  + **Lời giải thích:** Phân tích cách tác giả miêu tả tiếng ve như “bản giao hưởng mùa hè”, “khúc tấu vui nhộn, rộn ràng”, góp phần làm không gian mùa hè “sinh động, đầy sức sống” và “náo nhiệt, tươi vui”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng suy luận, hiểu được cảm xúc và không khí mà tiếng ve tạo ra trong bài văn. Đáp án C là chính xác vì tiếng ve được miêu tả mang đến sự vui tươi, náo nhiệt. Các đáp án A, B, D không hoàn toàn chính xác hoặc không thể hiện được sắc thái tích cực của tiếng ve trong đoạn văn.
* **Câu 6.** Câu hỏi về ý nghĩa của cụm từ “kéo dài đến trưa và trở lại vào cuối chiều”.
  + **Đáp án:** A. Sự liên tục và dai dẳng của tiếng ve.
  + **Lời giải thích:** Giải thích cụm từ “kéo dài đến trưa và trở lại vào cuối chiều” cho thấy tiếng ve kêu “liên tục và dai dẳng” trong ngày hè.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng hiểu nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh, đặc biệt là về mặt thời gian. Đáp án A là chính xác vì cụm từ này nhấn mạnh tính liên tục, kéo dài của tiếng ve. Các đáp án B, C, D không liên quan trực tiếp đến ý nghĩa về thời gian và sự liên tục của tiếng ve.
* **Câu 7.** Câu hỏi về miêu tả bầu trời mùa hạ.
  + **Đáp án:** B. xanh và trong vắt.
  + **Lời giải thích:** Dẫn chứng từ văn bản: “Trời xanh trong vắt…”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng đọc hiểu chi tiết, tìm thông tin miêu tả bầu trời trong đoạn văn. Đáp án B là chính xác vì văn bản trực tiếp miêu tả “Trời xanh trong vắt”. Các đáp án A, C, D có thể là những miêu tả về bầu trời mùa hạ, nhưng không chính xác với đoạn văn này.

**Nhóm câu hỏi về đoạn 3 (Câu 8 - Câu 10):** Tập trung vào hình ảnh đám trẻ và ý nghĩa liên tưởng.

* **Câu 8.** Câu hỏi về liên tưởng từ “thanh âm ríu ra ríu rít của đám trẻ”.
  + **Đáp án:** D. Đàn chim non sắp ra ràng.
  + **Lời giải thích:** Dẫn chứng từ văn bản: “Thanh âm ríu ra ríu rít của trẻ thơ làm người ta liên tưởng đến đàn chim non sắp sửa ra ràng…”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng nhận biết và hiểu được biện pháp so sánh, liên tưởng trong văn bản. Đáp án D là chính xác vì văn bản trực tiếp so sánh tiếng trẻ em với “đàn chim non sắp ra ràng”. Các đáp án A, B, C không phải là hình ảnh được liên tưởng đến trong đoạn văn.
* **Câu 9.** Câu hỏi về ý nghĩa của từ “ríu rít”.
  + **Đáp án:** B. Diễn tả tiếng nói chuyện vui vẻ, hồn nhiên, đầy sức sống của trẻ thơ.
  + **Lời giải thích:** Phân tích từ “ríu rít” gợi âm thanh “nhỏ, nhanh, liên tục”, thể hiện “sự vui tươi, nhí nhảnh và đầy sức sống”, phù hợp miêu tả “tiếng nói cười của trẻ thơ sau buổi học cuối cùng”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng cảm thụ từ ngữ, hiểu được sắc thái biểu cảm và gợi tả của từ “ríu rít”. Đáp án B là chính xác vì từ “ríu rít” diễn tả đúng âm thanh và cảm xúc của trẻ thơ trong ngữ cảnh này. Các đáp án A, C, D không phù hợp với ý nghĩa của từ “ríu rít” trong câu văn.
* **Câu 10.** Câu hỏi về ý nghĩa của hình ảnh “những chân trời rộng mở”.
  + **Đáp án:** B. Tương lai tươi sáng của trẻ thơ.
  + **Lời giải thích:** Giải thích hình ảnh “những chân trời rộng mở” gợi “những cơ hội, ước mơ và hành trình phía trước”, thể hiện “niềm tin vào một tương lai rộng lớn, tươi sáng”.
  + **Phân tích sư phạm:** Câu hỏi kiểm tra khả năng hiểu nghĩa biểu tượng, ẩn dụ của hình ảnh “những chân trời rộng mở”. Đáp án B là chính xác vì hình ảnh này tượng trưng cho tương lai rộng lớn, đầy hứa hẹn của trẻ em. Các đáp án A, C, D có thể liên quan nhưng không phải là ý nghĩa chính mà hình ảnh “chân trời rộng mở” muốn truyền tải trong ngữ cảnh này.

**Tổng kết:**

Bài tập đọc “Vào hạ” và các câu hỏi đi kèm được thiết kế phù hợp với trình độ học sinh tiểu học, tập trung vào phát triển kỹ năng đọc hiểu, cảm thụ văn học và mở rộng vốn từ vựng về chủ đề mùa hè. Các câu hỏi được xây dựng theo hướng từ dễ đến khó, từ nhận biết thông tin trực tiếp đến suy luận, cảm thụ hình ảnh, âm thanh và ý nghĩa biểu tượng trong văn bản. Bài tập cũng khéo léo lồng ghép các yếu tố giáo dục về tình yêu thiên nhiên, vẻ đẹp của quê hương đất nước.